TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐCNTTLH	*Nha Trang, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Đoàn Thị M và ông Tô Thế V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc xin ly hôn của bà Đoàn Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Bà **Đoàn Thị M,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: Lô 15, khu H, chợ V, phường V, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Ông **Tô Thế V**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Lô 15, khu H, chợ V, phường V, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đoàn Thị M và ông Tô Thế V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con 02 (Hai) chung là Tô Bảo N, sinh ngày 03/02/2016 và Tô Phúc D, sinh ngày 16/12/2018 cho ông Tô Thế V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đoàn Thị M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18

tuổi.

Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà M, ông V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

***- Về tài sản chung và nợ chung**:* Bà M, ông V không yêu cầu giải quyết.

***Quy định chung**:* Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- UBND phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh (Kết hôn ngày 28/8/2015);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Việt Cường